HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG THỊ HẠNH

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH, BỀN VỮNG

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ
Mã số: 9229002

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **1. TS. Trần Sỹ Dương**

2. TS. Hoàng Thị Kim Oanh

Phản biện 1: .....
.....

Phản biện 2: .....
.....

Phản biện 3: .....
.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
Họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi……giờ……ngày……tháng……năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao có vai trò rất lớn đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay, NNL CLC còn là nhân tố quan trọng, quyết định năng lực, hiệu quả cạnh tranh giữa các quốc gia, vùng miền, là một lợi thế giúp các quốc gia, vùng miền phát triển nhanh và bền vững. Vì vậy, những năm qua vấn đề phát triển NNL, nhất là NNL CLC luôn được Đảng, Nhà nước và nhiều tỉnh thành, địa phương nước ta coi trọng.

Hải Phòng là một trong những thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam, thuộc đô thị loại I, đồng thời là trung tâm cấp vùng và cấp quốc gia. Đây là thành phố cảng biển lớn, giữ vị trí chiến lược quan trọng và là đầu mối giao thông của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Hải Phòng còn là trung tâm về kinh tế, chính trị, an ninh, văn hóa, y tế, giáo dục, thương mại và KHCN của khu vực duyên hải Bắc Bộ. Với vị thế địa, chính trị quan trọng đó, Hải Phòng luôn được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao cho nhiều trọng trách và đã có những đóng góp không nhỏ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh. Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 24 tháng 01 năm 2019 *"Về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"* tiếp tục định hướng chỉ đạo phải: Xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp CNH, HĐH; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước; đến năm 2030 trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á, trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại, trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ,…; và tầm nhìn đến năm 2045 là Hải Phòng trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới. Để đáp ứng và hiện thực hóa các yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, trọng trách lớn đó, Hải Phòng cần khai thác, phát huy đồng bộ, hiệu quả nhiều nguồn lực như tài chính, khoa học - công nghệ,

tài nguyên,…, trong đó quan trọng nhất là phát triển nguồn nhân lực. Bởi lẽ, nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, giữ vai trò quyết định, là nhân tố trung tâm, chủ thể khai thác, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực; tạo ra sự đột phá về năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo, năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của Hải Phòng. Vì vậy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là khâu đột phá chiến lược, giữ vai trò then chốt quyết định thành công của tiến trình xây dựng Hải Phòng trở thành đô thị hiện đại, thông minh, phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Thực tế cho thấy, mặc dù những năm gần đây, Hải Phòng đã đạt nhiều kết quả tích cực trong phát triển nguồn nhân lực, song chất lượng nguồn nhân lực của thành phố vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của mô hình đô thị hiện đại, thông minh, bền vững. Quy mô lao động lớn nhưng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ còn thấp, năm 2025 mới đạt khoảng 40%. Trình độ chuyên môn, kỹ năng ngoại ngữ, tin học, năng lực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,... của nguồn nhân lực thành phố cũng còn nhiều hạn chế so với yêu cầu đặt ra. Đặc biệt, thành phố Hải Phòng đang thiếu hụt nghiêm trọng đội ngũ nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực then chốt như công nghiệp công nghệ cao, logistics, quản trị cảng biển, đóng tàu, vận tải biển, quản trị đô thị thông minh, khoa học - công nghệ, du lịch chất lượng cao và nông nghiệp công nghệ cao,… Đây là điểm nghẽn lớn ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và hiệu quả quá trình phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững của thành phố hiện nay. Hơn thế, từ ngày 1/7/2025, sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, thành phố Hải Phòng có sự thay đổi lớn về quy mô diện tích, dân số, cơ cấu kinh tế - xã hội,… Không gian phát triển mới đặt ra yêu cầu phải tái cấu trúc và phát triển đồng bộ nhiều ngành nghề, lĩnh vực trên quy mô rộng lớn hơn, đồng thời cũng khiến việc thực hiện các mục tiêu phát triển của thành phố khó khăn, nan giải, phức tạp hơn. Thành phố không chỉ cần tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, hệ thống cảng biển quốc tế, logistics

hiện đại, dịch vụ thương mại và đô thị thông minh mà còn phải đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, kinh tế biển, du lịch, kinh tế xanh và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thực tế đó càng đòi hỏi Hải Phòng phải chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để có thể khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của thành phố sau sáp nhập, tạo bước phát triển đột phá trong việc hiện thực hóa mục tiêu trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 45-NQ/TW trong bối cảnh mới.

Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn vấn đề ***"Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững"*** làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ ngành Triết học của mình.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững, đồng thời chỉ rõ thực trạng NNL CLC của thành phố Hải Phòng hiện nay, luận án đề xuất một số giải pháp phát triển NNL CLC trong những năm tiếp theo để hiện thực hoá mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài; khái quát những giá trị các công trình nghiên cứu, từ đó xác định những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và làm sáng tỏ.

Thứ hai, làm rõ một số vấn đề lý luận về phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững.

Thứ ba, phân tích thực trạng, nguyên nhân của thực trạng và các vấn đề đặt ra từ thực trạng NNL CLC đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững.

Thứ tư, đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển NNL CLC thực sự đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu vấn đề phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian:* nghiên cứu về NNL CLC đáp ứng mục tiêu phát triển hiện đại, thông minh, bền vững của thành phố Hải Phòng trước khi sáp nhập tỉnh năm 2025.

- *Về thời gian:* Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng NNL CLC của Hải Phòng giai đoạn từ năm 2020 - 2025. Đây là giai đoạn Hải Phòng đẩy mạnh triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết số 45-NQ/TW đề ra. Các số liệu khảo sát, đánh giá thực trạng được sử dụng chủ yếu là số liệu về NNL CLC của Hải Phòng trước khi sáp nhập đơn vị hành chính (ngày 1/7/2025).

- *Về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố hiện đại, thông minh, bền vững theo quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị về Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, trên cơ sở những số liệu có thể tổng hợp, khảo sát, thống kê, luận án tập trung phân tích, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố Hải Phòng (trước khi sáp nhập) ở một số ngành, lĩnh vực cơ bản, có lợi thế và giữ vai trò động lực phát triển của thành phố như: cảng biển - logistics, vận tải biển, công nghiệp đóng tàu, khoa học - công nghệ và nuôi trồng thủy - hải sản. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất các giải pháp phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại, thông minh, bền vững của Hải Phòng mới sau sáp nhập (từ 01/7/2025) trong giai đoạn tiếp theo.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

- Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về NNL, vai trò của NNL trong quá trình phát triển KT-XH; các văn bản, quyết định của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về vai trò của NNL, NNL CLC đối với quá trình phát triển KT-XH ở Hải Phòng.

- Tiếp thu và kế thừa có chọn lọc những giá trị khoa học từ các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan đến nội dung đề tài.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án sử dụng phương pháp luận của CNDVBC và DVLS; các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp phân tích và tổng hợp, lịch sử - lôgíc, trừu tượng hóa, khái quát hóa,…

- Luận án kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành khác như so sánh, phân tích, xử lý số liệu, tài liệu thứ cấp, điều tra xã hội học,... để thực hiện các nội dung nghiên cứu.

5. Đóng góp khoa học của luận án

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững, chỉ rõ tầm quan trọng, nội dung và những nhân tố tác động đến phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững.

- Phân tích thực trạng và nguyên nhân của thực trạng NNL CLC đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững hiện nay.

- Đề xuất một số giải pháp cơ bản mang tính khả thi để tiếp tục thúc đẩy phát triển NNL CLC của thành phố Hải Phòng đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó là xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần bổ sung, làm rõ một số vấn đề lý luận về NNL CLC nói chung, NNL CLC đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại, thông minh, bền vững nói riêng; đặc biệt là chỉ ra vai trò và những nhân tố tác động đến hiệu quả phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án, đặc biệt là những số liệu tổng kết về thực trạng NNL và những giải pháp hiệu quả, mang tính khả thi được luận án đề xuất sẽ là những gợi mở giúp các cơ quan, ban ngành của thành phố Hải Phòng có thêm cơ sở lý luận và thực tiễn để hoạch định và triển khai các chính sách phát triển NNL CLC phù hợp, hiệu quả, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững. Đồng thời, luận án cũng có thể giúp các địa phương trong cả nước kế thừa, học hỏi trong quá trình xây dựng các chính sách phát triển NNL CLC theo những mục tiêu cụ thể được giao.

- Luận án là tài liệu tham khảo có giá trị cho các nghiên cứu tiếp theo về vấn đề phát triển NNL CLC nói chung, cũng như phát triển NNL CLC phục vụ mục tiêu phát triển hiện đại, thông minh và bền vững nói riêng.

7. Kết cấu của luận án

Nội dung luận án được triển khai thành 4 chương với 13 tiết, bên cạnh các phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục.

Chương 1
TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Những công trình nghiên cứu của các tác giả Dương Anh Hoàng, Phạm Thị Oanh, Hồ Bá Thâm và Nguyễn Thị Hồng Diễm, Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Thị Hồng Hải và Nguyễn Thị Thanh Thủy; các tác giả: Paul Sparrow, Martin Hird, Anthony Hesketh, Cary Cooper; Stephen Billett, Barbara Elisabeth Stalder, Vibe Aarkrog, Sarojni Choy, Steven Hodge và Anh Hai Le; Hien Thi Tran, Tam To Phuong, Huyen Thi Minh Van, Gary N. McLean, Mark A. Ashwill,… đã tập trung phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận về NNL, NNL CLC, yêu cầu đối với NNL CLC cho các ngành công nghiệp; cho quá trình CNH, HĐH hoặc đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng,… ở một số quốc gia trên thế giới, ở Việt Nam hay ở một khu vực, vùng miền như khu vực miền núi phía Bắc, vùng Đông Nam Bộ hay ở một địa phương cụ thể của Việt Nam như thành phố Đà Nẵng mà ít có công trình nghiên cứu về NNL CLC ở thành phố Hải Phòng. Mặt khác một số khái niệm như phát triển hiện đại, thông minh vẫn chưa được bàn đến, do đó sẽ đặt ra hướng nghiên cứu mới cho luận án. Những công trình khoa học trên sẽ là nguồn tài liệu tham khảo bổ ích cho luận án trong nghiên cứu làm rõ một số vấn đề lý luận của đề tài.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM NÓI CHUNG, HẢI PHÒNG NÓI RIÊNG

Bàn về thực trạng NNL CLC đáp yêu cầu phát triển ở Việt Nam nói chung, Hải Phòng nói riêng có các tác giả tiêu biểu sau: Hoàng Thị Quý; Lê Thị Diệu Hoa; Ngô Thị Ngọc Anh; Nguyễn Đình Nguyên, Nguyễn Thị Dinh, Đỗ Tiến Cẩn, Nguyễn Nhâm, Nguyễn Thị Thu Thảo; các tác giả Lương Công Lý, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Kim Phượng; các tác giả Nguyễn Đức Hùng, Đinh Khắc Nhàn, Carol Brunt, Oliver S. Crocco, các

tác giả: Doo Hun Lim, Seung Won Yoon, Daeyeon Cho,… Các công trình nghiên cứu trên đã phân tích, chỉ ra thực trạng của NNL đặc biệt là NNL CLC ở Việt Nam với cả những thành tựu và những tồn tại, hạn chế; trong đó có những bài viết đưa ra khái quát thực trạng chung về NNL, NNL CLC của Việt Nam, hoặc phân tích tình hình thực tế NNL các tỉnh, thành phố cụ thể như Hà Nội, Hải Phòng,… Trên cơ sở đó, luận án sẽ có sự kế thừa, học hỏi cách thức tiếp cận, tổng quan để phân tích thực trạng NNL CLC ở thành phố Hải Phòng đáp ứng với yêu cầu phát triển hiện đại, thông minh, bền vững theo tinh thần Nghị quyết 45-NQ/TW của Bộ chính trị.

1.3. CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM NÓI CHUNG, HẢI PHÒNG NÓI RIÊNG

Đề cập đến giải pháp phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu phát triển ở Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng có các tác giả tiêu biểu sau: Phạm Đức Chính, Nguyễn Thị Giáng Hương, Bùi Xuân Dũng (Chủ biên) và Phạm Thị Kiên, Lê Thúy Hằng, Trần Thị Thúy Hồng, Nguyễn Thị Tri Lý, Nguyễn Thị Cẩm Nhung, Đoàn Văn Trai, Hoàng Bích Thủy, Nguyễn Bích Loan, Thân Thị Hạnh, Trần Sỹ Dương, Võ Thành Khối, các tác giả Triệu Quang Minh, Hà Thị Thùy Dương, Matthias Zeuch, Naoki Kuyama, các tác giả: Chris Devonshire-Ellis, Christian Fleming, Eunice Ku và Dezan Shira & Associates,… Dưới những góc độ tiếp cận khác nhau, các công trình nghiên cứu trên đã đề xuất những giải pháp hoặc nhóm giải pháp để phát triển NNL đặc biệt là NNL CLC ở Việt Nam nói chung, hoặc cho một đối tượng, một tỉnh, thành phố cụ thể. Đây là những tư liệu tham khảo có giá trị kế thừa, gợi mở tốt để luận án nghiên cứu và đề xuất những giải pháp thích hợp cho sự phát triển NNL CLC ở thành phố Hải Phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao hiện nay và những giai đoạn tiếp theo.

1.4. GIÁ TRỊ CỦA NHỮNG CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ TỔNG QUAN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN SẼ TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.4.1. Giá trị khoa học của các công trình đã tổng quan

Trong quá trình toàn cầu hóa, quốc tế hóa hiện nay, NNL đặc biệt là NNL CLC đóng vai trò quan trọng, chi phối tiến trình phát triển của mọi quốc gia, dân tộc cũng như mỗi khu vực, vùng miền. Các nhà khoa học ở

trong nước và ngoài nước với sự đa dạng ở các chuyên ngành và những hướng tiếp cận khác nhau đã tập trung phân tích, làm rõ một số vấn đề về lý luận, thực trạng và giải pháp về NNL, NNL CLC cụ thể như sau:

Thứ nhất, về phương diện lý luận, các công trình đã tập trung luận giải nội hàm của các khái niệm NNL, NNL CLC. Về nội hàm khái niệm NNL CLC, các tác giả từ nhiều góc độ đánh giá khác nhau đã đưa ra những quan niệm khác nhau, nhưng tựu chung lại, có thể hiểu NNL CLC là một bộ phận của nguồn lực con người, là nhân tố cấu thành quan trọng nhất của lực lượng sản xuất, quyết định sức mạnh cạnh tranh của một quốc gia. NNL CLC là bộ phận của lực lượng lao động đã qua đào tạo, có bằng cấp và trình độ chuyên môn; có khả năng đáp ứng yêu cầu phức tạp của công việc, có năng lực sáng tạo và sự thích ứng với những biến đổi phức tạp của điều kiện làm việc, có khả năng sử dụng thuần thục công nghệ thông tin và ứng dụng KHCN hiện đại vào quá trình sản xuất để tạo ra hiệu quả và năng suất lao động cao, từ đó có những đóng góp đáng kể cho sự tăng trưởng và phát triển KT-XH.

Thứ hai, về thực trạng, các công trình nghiên cứu về cơ bản đã chỉ ra được thực trạng chung của NNL CLC nói chung, đặc biệt là ở Việt Nam với những ưu điểm và hạn chế. Những ưu điểm được chỉ ra là: số lượng NNL đã qua đào tạo có chiều hướng gia tăng nhanh; chất lượng nguồn nhân lực ở các trình độ đào tạo được nâng lên, bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động; cơ cấu nguồn nhân lực qua đào tạo ngày càng hợp lý hơn và chuyển dịch tích cực đáp ứng nhu cầu CNH, HĐH. Tuy nhiên NNL ở Việt Nam hiện nay còn tồn tại một số hạn chế như còn thiếu về số lượng đội ngũ NNL có trình độ chuyên môn, nghề nghiệp CLC; phân bố không đều giữa thành thị và nông thôn; tính kỷ luật và tác phong lao động chưa cao; có sự mất cân đối về cơ cấu ngành nghề, chuyên môn nghiệp vụ,...

Thứ ba, về giải pháp, các công trình nghiên cứu đã đề xuất nhiều nhóm giải pháp mang tính hệ thống nhằm nâng cao chất lượng NNL, trong đó tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển NNL nói chung và NNL CLC nói riêng. Trước hết là đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động, nâng cao chất lượng đào tạo ở tất cả các cấp học, đặc biệt là giáo

dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Đồng thời, chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên gia đầu ngành; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Các nghiên cứu cũng nhấn mạnh giải pháp gắn đào tạo với sử dụng lao động, tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động nhằm bảo đảm tính thực tiễn, hiệu quả của quá trình đào tạo; cần có chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ hợp lý đối với NNL CLC, đặc biệt là nhân tài trong các lĩnh vực then chốt; khuyến khích học tập suốt đời, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số và năng lực thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Có thể nói, các công trình nghiên cứu trên của các tác giả đã có những giá trị nhất định cả về mặt lý luận và thực tiễn để tác giả luận án tham khảo, kế thừa khi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của luận án.

1.4.2. Những vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu

- Phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về phát triển NNL CLC gắn với quá trình xây dựng mô hình đô thị hiện đại, thông minh, bền vững (theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045) như: xây dựng hệ thống khái niệm về NNL, NNL CLC, phát triển NNL CLC ở Hải Phòng; làm rõ đặc thù của việc phát triển NNL CLC trong một đô thị cảng - công nghiệp - logistics,… như Hải Phòng; chỉ ra thực chất của quá trình phát triển NNL CLC; đồng thời làm rõ vai trò và những nhân tố tác động đến phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững.

- Khảo sát, phân tích thực trạng NNL CLC đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại, thông minh, bền vững của thành phố Hải Phòng hiện nay và nêu rõ các vấn đề đặt ra từ thực trạng đó, chỉ ra những mâu thuẫn khách quan trong quá trình phát triển NNL CLC ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

- Đề xuất các giải pháp có tính đặc thù nhằm phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại, thông minh, bền vững của thành phố Hải Phòng từ sau khi sáp nhập đến nay và giai đoạn tiếp theo.

Tiểu kết chương 1

Chương 2
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH, BỀN VỮNG

2.1. QUAN NIỆM VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

2.1.1. Quan niệm về nguồn nhân lực chất lượng cao

** Quan niệm về nguồn nhân lực*:

Dù tiếp cận dưới góc độ nào thì NNL cũng được hiểu là nguồn lực con người, là yếu tố then chốt tham gia, quyết định hiệu quả quá trình sản xuất vật chất, tác động, làm biến đổi tiến trình phát triển KT-XH của các quốc gia, vùng miền,… cũng như tiến trình phát triển chung của nhân loại. Trong quan niệm của nhiều học giả, khái niệm NNL không chỉ đề cập đến các yếu tố về số lượng, chất lượng (thể lực, trí lực và tâm lực) mà cả cơ cấu NNL (theo trình độ học vấn, giới tính, độ tuổi,…). Ở từng giai đoạn lịch sử, trong những bối cảnh xã hội khác nhau, hay dưới những góc độ tiếp cận khác nhau,… khái niệm NNL cũng được xác định với những nội hàm không giống nhau.

Do vậy có thể hiểu: *Nguồn nhân lực là nguồn lực con người, bao gồm toàn bộ lực lượng lao động xã hội với tổng hòa các yếu tố về thể lực, trí lực và tâm lực hình thành nên trình độ, năng lực, kỹ năng, phẩm chất,... của các cá nhân tham gia vào nền sản xuất vật chất của xã hội, để tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần, nhằm cải tạo và phát triển xã hội.*

** Quan niệm về nguồn nhân lực chất lượng cao*

Nguồn nhân lực chất lượng cao là bộ phận tinh túy, có chất lượng nhất của NNL, bao gồm những cá nhân phát triển toàn diện về thể lực, có trí lực và tâm lực vượt trội; có năng lực vận dụng hiệu quả những tri thức, kỹ năng đã được đào tạo trong hoạt động thực tiễn nhằm tạo ra năng suất lao động cao cho xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển xã hội.

NNL CLC là bộ phận ưu tú, chất lượng nhất của NNL. Trong bối cảnh hiện nay, NNL CLC có những đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, về thể lực: là những cá nhân có sức khỏe thể trạng, tinh thần tốt.

Thứ hai, về trí lực: là lực lượng lao động đã được đào tạo cơ bản và chuyên sâu, có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật vượt trội, được cấp bằng, chứng chỉ tương ứng với trình độ đào tạo và được thể hiện được năng lực ấy qua hiệu quả thực tiễn công việc.

Thứ ba, về tâm lực: Tâm lực là những yếu tố thuộc về thái độ, tác phong lao động, ý thức trách nhiệm, tinh thần hợp tác, sự nhiệt huyết, chủ động, tích cực, năng động, sáng tạo của người lao động.

NNL CLC rất đa dạng, bao gồm đội ngũ các chuyên gia, nhà khoa học giỏi, các học giả; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi ở tất cả các lĩnh vực, gồm các nhà quản lý cấp cao, cấp trung, như giám đốc, trưởng phòng, quản lý doanh nghiệp, lãnh đạo tổ chức nhà nước; những người lao động kỹ thuật cao, bao gồm những kỹ sư, lập trình viên, nhà thiết kế, chuyên viên,…;nhóm người lao động có kỹ năng đặc biệt như chuyên viên cao cấp, kỹ thuật viên, nghệ nhân,....

2.1.2. Quan niệm về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Phát triển NNL CLC là quá trình tác động tích cực, chủ động của các chủ thể nhằm biến đổi toàn diện theo chiều hướng ngày càng hoàn thiện hơn (nhất là về thể lực, trí lực và tâm lực), đặc biệt là phát triển năng lực số, đổi mới, sáng tạo và hội nhập quốc tế của bộ phận tinh túy nhất trong NNL, để họ phát huy tối đa tiềm năng trong hoạt động thực tiễn, tạo ra nhiều giá trị cho xã hội và thúc đẩy sự phát triển bền vững đất nước.

Về chủ thể phát triển NNL CLC: Ở Việt Nam, để phát triển NNL CLC cần sự tham gia phối hợp đồng bộ của nhiều chủ thể như: Đảng, Nhà nước; chính quyền địa phương; đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, đội ngũ các nhà khoa học làm việc tại các cơ sở giáo dục - đào tạo và nghiên cứu; các doanh nghiệp; các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động.

Về nội dung phát triển NNL CLC bao gồm phát triển về số lượng; phát triển về chất lượng (thể lực, trí lực và tâm lực); phát triển về cơ cấu.

Về phương thức phát triển NNL CLC: Phát triển NNL CLC được thực hiện thông qua sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành và doanh nghiệp; thông qua ý thức chủ động, tự giác, tích cực nâng cao năng lực, trình độ của

người lao động; thông qua đào tạo, bồi dưỡng; liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế cho phát triển NNL CLC.

2.2. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH, BỀN VỮNG - QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ CẦN THỰC HIỆN

2.2.1. Quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

2.2.1.1. Quan điểm của Đảng về xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

Hải Phòng là một trong những thành phố lớn trực thuộc Trung ương, có vị thế địa chính trị quan trọng, chiến lược, là đầu mối giao thông của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, trung tâm kinh tế, chính trị, an ninh, văn hóa, y tế, giáo dục, thương mại, khoa học công nghệ Vùng duyên hải Bắc Bộ,… đã có những đóng góp không nhỏ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước cũng như cho sự phát triển của trục tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Sau Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 05/08/2003 của Bộ Chính trị Khóa IX về "*Xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*, Nghị quyết số 45-NQ/TW (NQ 45), ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về *"Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"* đã đưa ra những định hướng chỉ đạo quan trọng để tiếp tục thúc đẩy tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng tương xứng với tiềm năng, vai trò, vị trí quan trọng của thành phố.

Trên cơ sở tinh thần của NQ 45-NQ/TW có thể hiểu, quan điểm của Đảng về xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững là xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững. Luận án cũng tiếp cận và triển khai các nội dung nghiên cứu theo tinh thần chỉ đạo này của Đảng. Theo đó, xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững bao gồm ba nội dung: xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố phát triển hiện đại; xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố phát triển thông minh; xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố phát triển bền vững.

2.2.1.2. Quan niệm về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

Phát triển NNL CLC đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững là quá trình tác động có mục đích, chủ động của các chủ thể nhằm làm biến đổi toàn diện theo chiều hướng ngày càng hoàn thiện hơn (nhất là về thể lực, trí lực và tâm lực) của bộ phận tinh túy nhất trong NNL, đặc biệt là phát triển năng lực số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, nhằm phát huy tối đa tiềm năng trong hoạt động thực tiễn, tạo ra nhiều giá trị cho xã hội và đóng góp hiệu quả cho công cuộc xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 45.

2.2.2. Nội dung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

** Về số lượng*

Đảm bảo phát triển đủ số lượng lao động tham gia vào chuỗi hoạt động, khai thác, phát triển các ngành nghề then chốt, trọng tâm. Phấn đấu tỷ lệ lao động có tay nghề qua đào tạo đạt 70-80% tổng số lao động trong ngành. Gia tăng số lượng NNL CLC ở những ngành nghề, lĩnh vực có lợi thế của thành phố Hải Phòng như kinh tế biển, hàng hải, logistics, đóng tài, cơ khí chế tạo, nuôi trồng thủy - hải sản,… Đặc biệt là tăng cường lực lượng NNL CLC khoa học - công nghệ để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm nghiên cứu, quản lý, phát triển khoa học và công nghệ biển, y học biển của cả nước. Bên cạnh đó, cũng cần tăng cường số lượng NNL CLC về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu để đảm bảo tiến trình phát triển hiện đại, thông minh, bền vững của một thành phố cảng biển có khả năng chịu ảnh hưởng lớn bởi tác động của biến đổi khí hậu, một thành phố công nghiệp phát triển mạnh có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường, khai thác kiệt quệ nguồn tài nguyên.

** Về chất lượng*

Phát triển thể lực là yếu tố quan trọng đối với NNL CLC, đặc biệt trong các ngành đòi hỏi sức bền, sự dẻo dai và khả năng thích nghi với điều kiện làm việc khắc nghiệt như vận tải biển, logistics - cảng biển, đóng tàu, nuôi trồng thủy - hải sản, cũng như khoa học - công nghệ. NNL CLC phải:

có sức bền thể chất cao đảm bảo đủ khả năng làm việc liên tục trong thời gian dài, đáp ứng cường độ lao động cao và môi trường làm việc phức tạp; có sức mạnh cơ - xương - khớp tốt để giảm nguy cơ chấn thương khi thực hiện các hoạt động cần lực kéo, nâng, di chuyển hoặc thao tác máy móc nặng; cơ thể cần có sự dẻo dai và linh hoạt giúp phản ứng nhanh, giữ thăng bằng tốt, xử lý thao tác chính xác trong môi trường đòi hỏi nhiều tư thế khó hoặc di chuyển liên tục; có sức khỏe tinh thần minh mẫn, ổn định, kiểm soát tốt căng thẳng và duy trì tập trung là điều cần thiết để có khả năng chịu áp lực, làm việc theo ca kíp, môi trường ồn - rung - thay đổi nhiệt độ...;có chỉ số thể lực phù hợp tiêu chuẩn ngành, bao gồm: thể trạng (BMI), hệ tim mạch - hô hấp, thị lực, thính lực, sức mạnh tay - chân,… theo chuẩn quốc gia hoặc ngành nghề.

Phát triển trí lực: Phát triển trí lực (năng lực trí tuệ) của NNL CLC trong các ngành kinh tế của thành phố Hải Phòng đòi hỏi sự kết hợp giữa trình độ chuyên môn, kỹ năng tư duy, khả năng sáng tạo, và năng lực ứng dụng công nghệ hiện đại. Vì vậy NNL CLC cần phải có: Năng lực chuyên môn - kỹ thuật vững vàng, hiểu biết sâu về lĩnh vực nghề nghiệp; nắm chắc quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn; có khả năng xử lý công việc trong môi trường phức tạp. Đối với đội ngũ chuyên gia phải có bằng chuyên môn từ tiến sĩ trở lên; đội ngũ lãnh đạo, quản lý phải có bằng từ thạc sĩ trở lên; các kỹ sư, kỹ thuật viên phải đảm bảo có bằng cử nhân trở lên do các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước cấp. Công nhân kỹ thuật cao phải đảm bảo có thâm niên nghề từ 10 năm trở lên; có tư duy phân tích - giải quyết vấn đề, có khả năng nhận diện tình huống nhanh, phân tích dữ liệu, chọn giải pháp tối ưu trong điều kiện áp lực thời gian và độ rủi ro cao; có năng lực tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số thông qua việc tham gia các chương trình như "bình dân học vụ số", biết sử dụng phần mềm quản lý, hệ thống điều khiển thông minh, AI trong quản trị và vận hành; có khả năng đề xuất sáng kiến khoa học được UBND cấp tỉnh (thành phố) công nhận nhằm cải tiến quy trình, nâng cao hiệu quả lao động; có khoảng 70% người lao động có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh từ B2 trở lên do các trường Đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp chứng chỉ như Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Thái Nguyên, Học viện An Ninh Nhân Dân, Học viện Báo

chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Thương mại,… để có thể giao tiếp quốc tế, đáp ứng thực tiễn công việc khi thành phố có số lượng lớn chuyên gia, tàu quốc tế, doanh nghiệp FDI…; có năng lực, tinh thần, ý chí học tập suốt đời, thích ứng với thay đổi nhanh của công nghệ, thị trường và mô hình quản trị thông minh.

Phát triển tâm lực: Đối với thành phố Hải Phòng - trung tâm công nghiệp và dịch vụ biển của cả nước - việc phát triển tâm lực cho NNL CLC đóng vai trò quyết định đến an toàn, kỷ luật, hiệu suất và tính bền vững của sản xuất - dịch vụ. Vì vậy NNL CLC cần phải có: Bản lĩnh nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực, chịu trách nhiệm với quyết định và hành động của mình; có tính kỷ luật và tác phong công nghiệp, tuân thủ quy trình, an toàn, giờ giấc; tác phong nhanh nhẹn, chuẩn xác - rất quan trọng với đặc thù công nghiệp và dịch vụ cảng biển; có đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng bằng những việc làm trung thực, tôn trọng chuẩn mực nghề; ý thức bảo vệ người xung quanh và tài sản chung; có tinh thần hợp tác và làm việc nhóm, biết phối hợp trong chuỗi tác nghiệp liên tục giữa nhiều bộ phận, ngành nghề; có khả năng thích ứng và chịu áp lực, đối diện thay đổi công nghệ, quy trình mới; bình tĩnh xử lý sự cố; chịu đựng áp lực thời gian và cường độ cao; có tính chủ động, cầu thị và tinh thần học hỏi, sẵn sàng tiếp thu kỹ thuật mới, cải tiến quy trình, nâng cao năng lực bản thân liên tục.

** Về cơ cấu*

Cần phát triển NNL CLC một cách hài hòa giữa các ngành nghề, lĩnh vực, đảm bảo cân đối cả tỷ lệ NNL CLC ở cả hai giới nam, nữ và tính đến yếu tố đặc thù ngành nghề cho phù hợp. Trong đó cần tập trung phát triển NNL CLC ở những ngành nghề mũi nhọn, thế mạnh của thành phố.

2.3. TẦM QUAN TRỌNG VÀ NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH, BỀN VỮNG

2.3.1. Tầm quan trọng của phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

NNL CLC trực tiếp thực hiện và quyết định thành công của quá trình xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

NNL CLC quyết định hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng thành tựu phát triển KHCN tiên tiến, thúc đẩy đổi mới sáng tạo cho mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

NNL CLC giúp thu hút và kết hợp tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cho mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

2.3.2. Những nhân tố tác động đến hiệu quả phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

Một là, sự định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và thành phố Hải Phòng

Hai là, sự phối hợp, đồng thuận của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp

Ba là, chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Bốn là, cơ chế chính sách sử dụng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài

Năm là, ý thức tự giác, chủ động, tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng của người lao động.

Tiểu kết chương 2

Chương 3
NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH, BỀN VỮNG - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH, BỀN VỮNG

3.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.1.1.1. Ưu điểm của nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

** Thực trạng về số lượng*

Thành phố Hải Phòng đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng với lực lượng lao động dồi dào, chiếm tỷ lệ cao trong dân số, duy trì ở mức ổn định và đóng góp tích cực cho sự phát triển KT-XH thành phố. Qua việc phân tích các số liệu thu thập được cho thấy tầm quan trọng NNL CLC tại các ngành mũi

nhọn mà thành phố Hải Phòng đang có lợi thế, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng cao của nền kinh tế, thúc đẩy tiến trình thực hiện CNH, HĐH. Trong những năm gần đây, thành phố Hải Phòng đã chú trọng phát triển NNL CLC, nhất là ở các ngành trụ cột như công nghiệp chế tạo, cảng biển, logistics, đóng tàu, du lịch, công nghệ thông tin, thủy sản công nghệ cao,… Tuy nhiên, số lượng lao động CLC (trình độ đại học, sau đại học, kỹ sư, chuyên gia kỹ thuật,…) chưa đáp ứng đủ nhu cầu của các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ hiện đại và kinh tế biển, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và công nghiệp 4.0.

** Thực trạng về chất lượng*

Qua tổng hợp và phân tích các tiêu chí về thể lực, trí lực và tâm lực, có thể tựu chung lại, chất lượng NNL các ngành công nghiệp trọng tâm ở thành phố Hải Phòng đã đạt được những kết quả sau:

Một là, NNL trong các ngành trọng điểm, mũi nhọn của thành phố có xu hướng tăng nhanh. Sự gia tăng này thể hiện ở cả số lượng lao động đang làm việc trong các ngành công nghiệp chế biến như nuôi trồng thủy - hải sản, công nghiệp chế tạo, logistics - cảng biển, công nghệ cao và dịch vụ hỗ trợ công nghiệp.

Hai là, trình độ lao động từng bước được nâng cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo, đặc biệt là lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề cao trong các ngành công nghiệp trọng điểm ngày càng gia tăng. Đội ngũ lao động không chỉ được nâng cao về kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp mà còn từng bước thích ứng với yêu cầu của quá trình chuyển đổi số, ứng dụng KHCN và hội nhập quốc tế.

Ba là, bước đầu hình thành đội ngũ nhân lực KHCN, logistics - cảng biển, quản trị đô thị hiện đại, thông minh. Một bộ phận nhân lực đã từng bước làm chủ quy trình quản lý, vận hành hệ thống cảng biển, logistics, đô thị thông minh và các dây chuyền sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

** Thực trạng về cơ cấu theo trình độ chuyên môn*

Theo dữ liệu tổng hợp từ các cơ quan, đơn vị đang hoạt động trong các ngành trọng yếu của thành phố từ năm 2024 - 2025, NNL CLC có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên cao, đáp ứng tốt yêu cầu của công việc và theo nhu cầu đào tạo. Việc đặt ra mục tiêu phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70 - 80% tính đến năm 2025 là vượt mức chỉ tiêu đặt ra, người lao động được đào tạo ở trình độ thạc sĩ, đại học có cấp bằng, chứng chỉ đạt

71,7%. Thực trạng thành tựu NNL CLC đã giúp thành phố Hải Phòng gặt hái được những thành tựu phát triển bứt phá trong những năm vừa qua.

3.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, việc xây dựng, phát triển NNL CLC luôn nhận được sự quan tâm, định hướng, chỉ đạo tích cực của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo, các cấp chính quyền thành phố.

Thứ hai, sự phối hợp của các sở, ban, ngành thành phố trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển nguồn nhân lực CLC.

Thứ ba, công tác giáo dục - đào tạo của thành phố ngày càng được nâng cao góp phần quan trọng vào việc cung cấp NNL CLC, đáp ứng nhu cầu xây dựng thành phố hiện đại, thông minh, bền vững.

Thứ tư, thành phố Hải Phòng có sự đổi mới chế độ, chính sách sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng NNL CLC để mời gọi nhân tài về làm việc.

Thứ năm, sự tích cực huy động các nguồn lực và mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng NNL.

3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế của nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững

Về số lượng: Phân tích số liệu giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy số lượng và tỷ lệ NNL CLC tại Hải Phòng còn bộc lộ nhiều hạn chế, thể hiện rõ ở sự phát triển thiếu đồng đều giữa các ngành kinh tế chủ lực. Bên cạnh quy mô và tốc độ tăng chậm, thì còn có sự mất cân đối nghiêm trọng giữa các ngành, do đó đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc điều chỉnh chính sách đào tạo, thu hút và phân bổ NNL CLC theo hướng gắn chặt hơn với chiến lược phát triển kinh tế biển và phát triển bền vững của thành phố.

Về chất lượng: NNL CLC vẫn còn hạn chế cả về trình độ chuyên môn kỹ thuật, khả năng ngoại ngữ, giao tiếp, khả năng làm việc nhóm, ý thức, thái độ làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập, nhất là khi Hải Phòng đang là địa phương thu hút được nguồn đầu tư lớn trong và ngoài nước. Nhiều lao động có bằng cấp nhưng thiếu kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng làm việc nhóm, ngoại ngữ còn hạn chế. Thành phố hiện đang thiếu hụt kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, đặc biệt trong các lĩnh vực cơ khí chính xác, điện - điện tử, tự động hóa; NNL có trình độ quản lý logistics, vận hành cảng biển, khai thác tàu biển còn ít; số lượng kỹ sư công nghệ thông tin, chuyển đổi số có tay nghề cao vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Về cơ cấu: Mặc dù thành phố Hải Phòng đã hình thành được lực lượng lao động CLC nhất định trong các ngành trọng tâm như vận tải biển, logistics - cảng biển, đóng tàu, nuôi trồng thủy - hải sản, khoa học - công nghệ song cơ cấu trình độ chuyên môn của NNL này còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu tính cân đối và đồng bộ giữa các ngành.

Qua tìm hiểu, phân tích hạn chế NNL CLC tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020 - 2025 có thể kết luận một số điểm sau:

Một là, thành phố Hải Phòng đang thiếu hụt NNL CLC trong các ngành công nghiệp mũi nhọn như vận tải biển, logistics - cảng biển, đóng tàu, nuôi trồng thủy - hải sản, khoa học - công nghệ,... đặc biệt là đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng nghề nghiệp cao và khả năng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Hai là, chất lượng đào tạo chưa gắn với nhu cầu thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, bền vững và hội nhập.

Ba là, một bộ phận NNL vẫn có xu hướng tìm kiếm cơ hội ở các thành phố lớn hơn như Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh, dẫn đến tình trạng "chảy máu chất xám".

3.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Hạn chế trong phát triển NNL CLC đáp ứng mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững có nguyên nhân: từ nhận thức và tư duy phát triển; từ thể chế và chính sách phát triển NNL; từ hệ thống giáo dục - đào tạo và liên kết với thị trường lao động; từ đặc điểm kinh tế - xã hội và cấu trúc lao động của địa phương; từ môi trường sống, làm việc và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; từ tác động của bối cảnh hội nhập và cạnh tranh lao động toàn cầu.

3.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH, BỀN VỮNG

Từ việc phân tích thực trạng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại thành phố Hải Phòng, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập và những vấn đề cần giải quyết. Những vấn đề này phản ánh các mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với điều kiện thực tiễn của thành phố, được thể hiện trên các phương diện chủ yếu sau:

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu phải chuyển dịch nhanh cơ cấu NNL CLC đáp ứng mô hình kinh tế tri thức - công nghệ cao với cơ cấu NNL còn nặng về lao động kỹ thuật trung bình

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu thu hút, giữ chân NNL CLC với sức hấp dẫn chưa cao của môi trường làm việc và chính sách đãi ngộ

- Mâu thuẫn giữa thực trạng, chất lượng đào tạo NNL còn nhiều hạn chế, bất cập với yêu cầu, đòi hỏi về NNL CLC của doanh nghiệp và thị trường lao động

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển nhanh với đảm bảo chất lượng bền vững của nguồn nhân lực chất lượng cao

- Mâu thuẫn giữa vai trò định hướng chiến lược của Nhà nước với tính năng động của thị trường trong sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao

Tiểu kết chương 3

Chương 4
MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN ĐẠI,THÔNG MINH, BỀN VỮNG

4.1. NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ HIỆU QUẢ PHỐI HỢP CỦA CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP VÀ NHÂN DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH, BỀN VỮNG CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trước hết, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển nguồn nhân lực.

Đồng thời, nâng cao nhận thức của nhân dân về yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với mục tiêu xây dựng Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng và xã hội trong khuyến khích học tập, đào tạo và phát triển năng lực của mỗi cá nhân.

Chú trọng nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện, chủ động cập nhật kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của người lao động.

Qua đó, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, huy động các nguồn lực xã hội, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Hải Phòng.

4.2. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, TẠO ĐỘT PHÁ TRONG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO NHẰM PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÂN TÀI, ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỰC TIỄN

Thứ nhất, thiết lập cơ chế "tái đào tạo động" nhằm cập nhật kiến thức, công nghệ và kỹ năng mới, giúp nguồn nhân lực công nghệ cao thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động.

Thứ hai, tích hợp nội dung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vào chiến lược xây dựng đô thị thông minh, gắn đào tạo với yêu cầu chuyển đổi số và phát triển bền vững của thành phố.

Thứ ba, đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng hiện đại, linh hoạt, tăng cường thực hành và ứng dụng công nghệ, phù hợp với nhu cầu nhân lực của từng ngành, lĩnh vực. Tăng cường sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục - đào tạo với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng lao động.

Thứ tư, chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn, kỹ năng số và phương pháp giảng dạy hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao. Qua đó, nâng cao hiệu quả giáo dục - đào tạo, phát hiện, bồi dưỡng và phát huy nhân tài, tạo nền tảng nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hải Phòng hiện đại, thông minh, bền vững.

4.3. ĐỔI MỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THU HÚT, TRỌNG DỤNG, GIỮ CHÂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng trong thu hút nhân tài, việc đổi mới cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của thành phố Hải Phòng. Theo đó, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Xây dựng chính sách đãi ngộ thỏa đáng, tạo động lực làm việc và phát huy năng lực của nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực then chốt.

- Phát triển "không gian sống sáng tạo ven biển" với môi trường sống, làm việc và sáng tạo hấp dẫn, góp phần thu hút và giữ chân nhân tài.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu trong phát hiện, đánh giá, bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao.

4.4. TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT VÙNG VÀ ĐỒNG KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Trong điều kiện thành phố Phòng mở rộng không gian phát triển và tăng cường liên kết vùng, việc xây dựng hệ sinh thái phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục – đào tạo, chính quyền, doanh nghiệp và các địa phương. Theo đó, cần tập trung phát triển các mô hình đồng kiến tạo, tăng cường liên kết giữa đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động, hình thành hệ sinh thái nhân lực theo ngành, lĩnh vực thế mạnh và thí điểm các cơ chế đặc thù nhằm thu hút, phát triển nhân tài, cụ thể:

Một là, phát triển mô hình "Đại học - Thành phố - Doanh nghiệp đồng kiến tạo"

Hai là, xây dựng "Hệ sinh thái nhân lực cảng biển - logistics - công nghiệp công nghệ cao" mang tính vùng

Ba là, thí điểm "Khu thể chế đặc thù" thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

Bốn là, Phát triển mô hình "Liên kết 3 bên"

Tiểu kết chương 4

KẾT LUẬN

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các quan điểm lý luận trong và ngoài nước, luận án đã hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về NNL CLC và phát triển NNL CLC dưới góc độ triết học. Qua đó, góp phần bổ sung, hoàn thiện khung lý luận phục vụ nghiên cứu và hoạch định chính sách trong bối cảnh mới.

Về phương diện thực tiễn, luận án đã phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng phát triển NNL CLC trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020 - 2025, tập trung vào các ngành, lĩnh vực trọng điểm như vận

tải biển, logistics - cảng biển, đóng tàu, khoa học - công nghệ và nuôi trồng thủy - hải sản. Kết quả nghiên cứu cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và thành phố Hải Phòng, NNL CLC thành phố đã có những bước phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, quy mô từng bước được mở rộng, chất lượng ngày càng được nâng cao, cơ cấu dần được điều chỉnh phù hợp. Tuy nhiên việc phát triển chưa tương xứng với lợi thế, tiềm năng sẵn có của thành phố, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển hiện đại, thông minh, bền vững theo tinh thần của Nghị quyết 45-NQ/TW, vẫn còn tồn tại những hạn chế như sự thiếu hụt NNL CLC ở một số lĩnh vực, chất lượng chưa đồng đều, cơ chế chính sách chưa thực sự tạo đột phá, liên kết giữa đào tạo và sử dụng còn chưa chặt chẽ.

Trên cơ sở đó, luận án đã đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp phát triển NNL CLC mang tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Hải Phòng sau khi sáp nhập. Các giải pháp tập trung vào nâng cao nhận thức và hiệu quả phối hợp của chính quyền các cấp và nhân dân; chú trọng nâng cao chất lượng, tạo đột phá trong giáo dục - đào tạo NNL CLC nhằm phát triển đội ngũ nhân tài; nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, tích cực, chủ động của người lao động trong học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực; tăng cường mở rộng hợp tác, liên kết đầu tư và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển NNL CLC.

Trong thời gian tới, khi thành phố đang bước vào kỷ nguyên mới của đất nước, trước yêu cầu ngày càng cao của quá trình CNH, HĐH gắn với chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển NNL CLC vẫn là nhiệm vụ cấp thiết. Điều này đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và toàn xã hội nhằm tạo ra bước đột phá mạnh mẽ, góp phần xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành đô thị hiện đại, thông minh, phát triển bền vững trong tương lai.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đặng Thị Hạnh (2025), "Thành phố Hải Phòng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới", *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử,* tại trang https://lyluanchinhtri.vn/thanh-pho-hai-phong-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-trong-thoi-ky-moi-6755.html.
2. Đặng Thị Hạnh (2025), "Thành phố Hải Phòng xây dựng nguồn nhân lực ngành cảng biển đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới", *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, tại trang https://lyluanchinhtri.vn/thanh-pho-hai-phong-xay-dung-nguon-nhan-luc-nganh-cang-bien-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-trong-ky-nguyen-moi-7008.html.
3. Đặng Thị Hạnh (2026), "Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hội nhập quốc tế - Từ thực tiễn ngành đóng tàu Hải Phòng", *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử,* tại trang https:// lyluanchinhtri.vn/phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-hoi-nhap-quoc-te-tu-thuc-tien-nganh-dong-tau-hai-phong-13595.html
4. Đặng Thị Hạnh (2026), "Điểm mới về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng", *Tạp chí Triết học và đời sống,* (số 12, tháng 6).